

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 20/7/2026 của Ban Bí thư về tăng cường giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 20/7/2026 của Ban Bí thư về tăng cường giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới (viết tắt là Chỉ thị 10-CT/TW); Kế hoạch số 102-KH/TU ngày 19/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW,

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 10-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong giáo dục, đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Góp phần xây dựng thế hệ trẻ Gia Lai phát triển toàn diện, có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, lòng yêu nước, đạo đức, tri thức, kỹ năng, lối sống văn hóa, ý thức thượng tôn pháp luật, năng lực số và khát vọng cống hiến; đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển tỉnh Gia Lai và đất nước trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát Chỉ thị số 10-CT/TW, Kế hoạch số 102-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và đặc điểm từng cấp học, bậc học, loại hình giáo dục, đối tượng người học; bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Việc xây dựng Kế hoạch cần bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”: ***rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền***; tăng cường phối hợp liên ngành, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Chú trọng đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ nội dung, chương trình, phương pháp và phương thức tổ chức giáo dục; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, lành mạnh, an toàn, nhân văn, kỷ cương. Quan tâm ưu tiên nguồn lực cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới và các địa bàn còn nhiều khó khăn.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt Chỉ thị 10-CT/TW.
- 100% học sinh, sinh viên được học tập nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân.
- 100% cơ sở giáo dục thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường và ứng xử trên không gian mạng.
- 100% giảng viên, giáo viên giảng dạy môn Lý luận chính trị, Giáo dục công dân tại các cơ sở giáo dục đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề hằng năm.
- Hằng năm, 100% trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên, chú trọng kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên ưu tú. Đến năm 2030, phấn đấu giới thiệu 5.000 đoàn viên học sinh, sinh viên ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, trong đó có ít nhất 4.500 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng.
- Đến năm 2028, 70% học sinh Tiểu học, 80% học sinh THCS, 100% học sinh THPT, sinh viên được trang bị kiến thức an toàn số, kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn. Phấn đấu đến năm 2030, 100% học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức an toàn số, kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn.
- Đến năm 2030, phấn đấu 100% cơ sở giáo dục xây dựng ít nhất 01 mô hình giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống hoặc văn hóa ứng xử, văn hóa học đường hoạt động hiệu quả.
- Đến năm 2028, 80% cơ sở giáo dục tổ chức ít nhất 01 hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống/học kì. Phấn đấu đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động trải nghiệm, về nguồn, giáo dục truyền thống/học kì.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 10-CT/TW

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 10-CT/TW, Kế hoạch số 102-KH/TU và Kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ sở giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân; gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hoạt động chính khóa, ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề, các phương tiện truyền thông, nền tảng số và mạng xã hội phù hợp với từng nhóm đối tượng.

2. Rà soát, hoàn thiện nội dung, chương trình và học liệu giáo dục theo hướng tinh gọn, hiện đại, liên thông, thiết thực

Rà soát việc triển khai chương trình, giáo trình, tài liệu giáo dục lý luận chính trị, giáo dục công dân và các nội dung liên quan; chủ động cập nhật các nội dung thuộc thẩm quyền, đồng thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung chưa phù hợp.

Kịp thời cập nhật những thành tựu lý luận và thực tiễn, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và các chủ trương, chính sách mới; tổ chức nội dung giáo dục theo các nhóm phẩm chất, năng lực chủ yếu gồm: bản lĩnh chính trị, lý tưởng cách mạng và khát vọng cống hiến; tinh thần thượng tôn pháp luật, đạo đức và trách nhiệm xã hội; ý thức công dân, năng lực số và năng lực hội nhập quốc tế; lối sống lành mạnh, kỹ năng xã hội và năng lực học tập suốt đời.

Tăng cường khai thác giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống cách mạng và bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai trong hoạt động giáo dục; tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp với từng đối tượng người học.

Xây dựng chương trình, nội dung lịch sử, truyền thống cách mạng và bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai trong Tài liệu Giáo dục của địa phương đảm bảo toàn diện, hệ thống và phù hợp với từng cấp học; góp phần giáo dục lòng yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc và ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương.

Tiếp tục khai thác sâu hơn các giá trị lịch sử, truyền thống cách mạng và bản sắc văn hóa đặc sắc của các dân tộc tỉnh Gia Lai; tăng cường lồng ghép các di tích, địa chỉ đỏ, nhân vật lịch sử, di sản văn hóa tiêu biểu của địa phương. Đồng thời, chú trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, học tập tại di tích, bảo tàng, làng nghề, không gian văn hóa truyền thống, các loại hình nghệ thuật đặc sắc, tiêu biểu của tỉnh để nâng cao hiệu quả giáo dục, giúp học sinh hiểu biết sâu sắc và thêm tự hào về quê hương Gia Lai.

3. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục

Đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; lấy người học làm trung tâm; tăng cường ứng dụng công nghệ số, học liệu số; kết hợp linh hoạt giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến, giữa hoạt động chính khóa và ngoại khóa.

Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, thực hành, đối thoại, thảo luận và xử lý tình huống; gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành, nói đi đôi với làm.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng toàn diện, chú trọng sự chuyển biến về nhận thức, thái độ, hành vi, ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm công dân của người học.

4. Tăng cường giáo dục nhận diện, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao năng lực sàng lọc, kiểm chứng thông tin trên không gian mạng; giáo dục trách nhiệm công dân số và văn hóa ứng xử trên môi trường mạng cho học sinh, sinh viên.

Tổ chức giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên về lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị, trách nhiệm công dân, ý thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Nâng cao khả năng nhận diện tin giả, thông tin xấu độc, thông tin sai sự thật trên không gian mạng; hướng dẫn kỹ năng sàng lọc, kiểm chứng và sử dụng thông tin từ các nguồn chính thống; xây dựng các tình huống thực tiễn để học sinh thảo luận, phân tích và xử lý.

Tăng cường giáo dục công dân số, văn hóa ứng xử trên môi trường mạng; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia không gian mạng; hướng dẫn học sinh sử dụng mạng xã hội văn minh, có trách nhiệm.

Phát triển tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, đánh giá thông tin và khả năng phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phù hợp với độ tuổi và cấp học; khuyến khích hình thức tranh biện, thảo luận, xử lý tình huống; hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện và bảo vệ quan điểm đúng đắn; phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội trong tuyên truyền, định hướng thông tin tích cực.

Tổ chức các diễn đàn, hội thi, hoạt động trải nghiệm nhằm phát huy vai trò của Đoàn, Hội, Đội trong định hướng nhận thức, lan tỏa thông tin tích cực và xây dựng môi trường mạng lành mạnh

5. Xây dựng đội ngũ giảng viên, giáo viên lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên, giáo viên giảng dạy lý luận chính trị, giáo dục công dân và các nội dung liên quan; xây dựng đội ngũ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt với phương pháp giảng dạy hiện đại.

Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, nhất là kỹ năng số và năng lực định hướng, đối thoại với người học; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách và tham mưu các giải pháp thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

6. Hoàn thiện cơ chế quản lý và bảo đảm chất lượng giáo dục

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; xây dựng và áp dụng các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá phù hợp theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân; giữ vững kỷ cương, nề nếp; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện lệch chuẩn, vi phạm pháp luật và bạo lực học đường.

Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục và người đứng đầu.

7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và ý thức công dân cho người học.

Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong trường học; đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động tình nguyện, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục truyền thống và hành trình về nguồn, góp phần bồi dưỡng lý tưởng sống, khơi dậy khát vọng cống hiến trong thanh thiếu niên, nhi đồng.

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng, các cơ quan văn hóa, báo chí, truyền thông và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giáo dục toàn diện người học và nâng cao nhận thức, bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước và trách nhiệm công dân cho học sinh, sinh viên.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm các điều kiện thực hiện

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, học tập và đánh giá; xây dựng, khai thác hiệu quả kho học liệu số và các nền tảng học tập dùng chung; bảo đảm cung cấp nguồn học liệu chính thống, cập nhật, phù hợp với từng nhóm người học.

Rà soát, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng số phục vụ giáo dục; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để thực hiện Kế hoạch. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội, xã hội hóa phù hợp theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, không làm phát sinh các khoản đóng góp trái quy định đối với người học và gia đình người học.

(Các nhiệm vụ cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm hoàn thành được xác định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao để triển khai thực hiện; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, theo

đổi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao; nghiên cứu xây dựng khung đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu UBND tỉnh kiểm tra, sơ kết, tổng kết và báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan trong theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW và Kế hoạch số 102-KH/TU theo chức năng, nhiệm vụ và quy định về phối hợp công tác.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm để tổ chức thực hiện.

Phối hợp với Sở GDĐT triển khai các nhiệm vụ liên quan, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả và sản phẩm theo yêu cầu. Định kỳ hằng năm và theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế, cụ thể hóa các nhiệm vụ để tổ chức thực hiện; quan tâm bố trí, huy động nguồn lực, ưu tiên địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới; tăng cường phối hợp giữa chính quyền, nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục, quản lý người học. Định kỳ hằng năm và theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4. Các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế; đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, văn minh; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để được xem xét, giải quyết theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện; tham gia giám sát, phản biện xã hội và kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

Tỉnh đoàn phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân cho đoàn viên, hội viên, đội viên và thanh thiếu niên.

6. Chế độ báo cáo

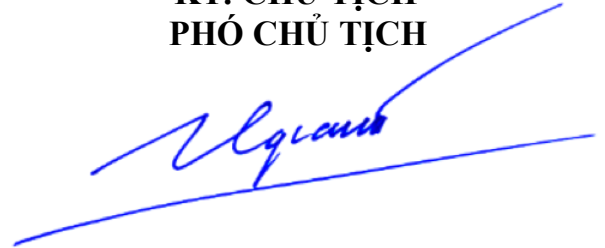
Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở GDĐT trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT,  V7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
I. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 10-CT/TW						
1	Tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị 10-CT/TW, Kế hoạch 102-KH/TU và Kế hoạch UBND tỉnh trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương	Hoàn thành trong tháng 9/2026	Hội nghị/tài liệu; kế hoạch, văn bản triển khai	
2	Tổ chức tuyên truyền lan tỏa mô hình hay, cách làm hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan báo chí của tỉnh; các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, tài liệu, sản phẩm truyền thông	
3	Xây dựng và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên, cộng tác viên, mô hình truyền cảm hứng trong thanh thiếu niên; hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng.	Tỉnh đoàn	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục; các tổ chức liên quan	Thường xuyên	Chương trình, chuyên đề, hoạt động, phong trào công tác	
II. Rà soát, hoàn thiện nội dung giáo dục						
4	Hoàn thiện nội dung, chương trình, giáo trình giáo dục lý luận chính trị, giáo dục công dân; giáo dục lịch sử, truyền thống, văn hóa địa phương.	Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng	Các cơ sở giáo dục	Xây dựng, rà soát năm 2026; cập nhật hằng năm.	Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Gia Lai. Báo cáo rà soát và kiến nghị, đề xuất	
5	Phổ biến giáo dục pháp luật, ý thức thượng tôn pháp luật, trách nhiệm công dân	Sở Tư pháp	Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh; địa phương, các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Hội thi, Cuộc thi, tài liệu/chuyên đề; báo cáo kết quả	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
6	Số hóa bảo tàng, hệ thống di tích lịch sử - văn hóa; khai thác hiệu quả các giá trị lịch sử, văn hóa, di tích, truyền thống cách mạng của Gia Lai; cung cấp danh mục, tư liệu, nội dung giới thiệu về lịch sử, văn hóa, di tích, truyền thống cách mạng của địa phương phục vụ hoạt động giáo dục.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Bảo tàng số, hệ thống số hóa danh mục, tư liệu về lịch sử, văn hóa, di tích, truyền thống cách mạng của tỉnh	
7	Kiểm soát chất lượng chương trình, học liệu số và nội dung liên kết quốc tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục, đào tạo và cơ quan liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kiểm tra, rà soát; văn bản chấn chỉnh/hướng dẫn	

III. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giảng dạy

8	Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, lấy người học làm trung tâm; tăng cường ứng dụng công nghệ số, học liệu số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở giáo dục, đào tạo	Thường xuyên	Mô hình/ giải pháp được triển khai; bài giảng, học liệu số được chuẩn hóa và khai thác thực tế; báo cáo kết quả đánh giá, khả năng nhân rộng	
9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, đối thoại, thảo luận, kỹ năng xử lý tình huống trong giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Chương trình/kế hoạch/hướng dẫn hoạt động trải nghiệm đã triển khai	
10	Xây dựng môi trường học đường lành mạnh, văn minh, an toàn; trách nhiệm công dân và quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường và trên không gian mạng.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh; Tỉnh đoàn; UBND xã, phường; các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Quy tắc ứng xử/kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả	

IV. Giáo dục bản lĩnh chính trị, công dân số

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
11	Giáo dục lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị và khát vọng cống hiến cho giáo viên, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Tỉnh đoàn; các cơ sở giáo dục, đào tạo	Thường xuyên	Nội dung, tài liệu, chuyên đề giáo dục được cập nhật	
12	Giáo dục nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thanh niên, học sinh	Tỉnh đoàn; Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ sở giáo dục, đào tạo	Thường xuyên	Chương trình/Kế hoạch hoạt động; Hướng dẫn/ tài liệu; Hội thi, diễn đàn đã tổ chức	
13	Giáo dục công dân số, kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn; phát triển tư duy phản biện, kỹ năng kiểm chứng thông tin	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ sở giáo dục, đào tạo	Thường xuyên	Hướng dẫn/ tài liệu; Hội thi, diễn đàn/Hội thảo chuyên đề	

V. Xây dựng đội ngũ giảng viên, giáo viên

14	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, phương pháp giảng dạy, kỹ năng số, công tác tư vấn tâm lý và công tác xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng	Sở Nội vụ; các cơ sở đào tạo và đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch/lớp bồi dưỡng; tài liệu; báo cáo kết quả	
15	Hướng dẫn phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, bố trí viên chức theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm được phê duyệt.	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Công văn/báo cáo	

V. Quản lý và bảo đảm chất lượng giáo dục

16	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW trong các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường; đơn vị liên quan	Hàng năm	Kế hoạch kiểm tra; kết luận/biên bản; báo cáo kết quả	
----	--	------------------------	---------------------------------------	----------	---	--

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
17	Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục người học; phòng ngừa bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật và hành vi lệch chuẩn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh; Tỉnh đoàn; UBND các xã, phường; các tổ chức liên quan	Thường xuyên	Quy chế/kế hoạch phối hợp; báo cáo kết quả thực hiện.	
18	Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh và các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch và yêu cầu	Báo cáo/chuyên đề nghiên cứu, tổng kết thực tiễn/Hội thảo chuyên đề	
19	Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; đơn vị liên quan	Theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh	Báo cáo sơ kết, tổng kết; hồ sơ đề nghị khen thưởng nếu có	

VI. Phát huy vai trò các tổ chức và cộng đồng

20	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tìm hiểu lịch sử - văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Chương trình, kế hoạch hoạt động; báo cáo kết quả thực hiện	
21	Tổ chức các hoạt động tình nguyện, phong trào Đoàn, Hội, Đội; hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng.	Tỉnh đoàn	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục; các tổ chức liên quan	Thường xuyên	Chương trình/ phong trào/ mô hình hoạt động hiệu quả	
22	Tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường; an ninh, an toàn trường học và an toàn trên không gian mạng.	Công an tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Tỉnh đoàn; UBND các xã, phường	Thường xuyên	Chuyên đề/kế hoạch phối hợp; tài liệu tuyên truyền; báo cáo kết quả thực hiện	

VII. Chuyển đổi số và đảm bảo nguồn lực

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
23	Xây dựng và khai thác kho học liệu số giáo dục lý luận chính trị, đạo đức, lối sống, công dân số	Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở giáo dục, các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Bài giảng, học liệu số được chuẩn hóa, phương án khai thác hoặc tích hợp học liệu số; báo cáo kết quả, đánh giá khả năng nhân rộng	
24	Rà soát nhu cầu cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng số tham mưu bố trí kinh phí và huy động nguồn lực; ưu tiên đầu tư cho vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; UBND các xã, phường	Hàng năm và theo kế hoạch đầu tư	Báo cáo hiện trạng, nhu cầu; kế hoạch đầu tư, dự toán ngân sách	
25	Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành.	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm	Dự toán/phương án bố trí kinh phí theo quy định	